TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2018/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thành, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Đồng Chư, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

- Anh Quách Văn T - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn Đồng Chư, xã Thành Công, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Quách Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con cái: Giao các cháu Quách Thị Anh Th, sinh ngày 14/10/2007 và Quách Thiện Nh, sinh ngày 27/4/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng cho mỗi cháu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), hai cháu là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị L không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng chị L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản: Chị L, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị L chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003466 ngày 22/10/2018. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã Thành Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Anh Đức